

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc, thiết bị y tế,
cho Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số: 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số: 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Dược số: 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số: 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 1/1/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023 của chính phủ;

Căn cứ Quyết định 2821/QĐ-UB ngày 10/05/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, về việc thành lập Bệnh viện Da liễu Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 6921/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trung tâm Da liễu Hà Đông vào Bệnh viện Da liễu Hà Nội;



Căn cứ Quyết định số 6361/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 6921/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trung tâm Da liễu Hà Đông vào Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-BVĐL ngày 01/04/2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội về việc Ban hành cập nhật quy trình chuẩn ISO 9001:2015;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng thuốc, thiết bị y tế tại Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ Biên bản Hội đồng khoa học kỹ thuật ngày 08/07/2026 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ Biên bản Hội đồng thuốc và điều trị ngày 08/07/2026 của Hội đồng thuốc và điều trị Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ thư mời số 646/TM-BVĐL ngày 13/07/2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội về việc cung ứng thuốc, thiết bị y tế phục vụ nhà thuốc bệnh viện;

Xét đề nghị phê duyệt danh mục thuốc, thiết bị y tế và nhà cung cấp tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2026 tại Tờ trình ngày 04/08/2026 của Tổ xét chọn hồ sơ hàng hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt danh mục thuốc, thiết bị y tế, cho Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội năm 2026:

1. Phê duyệt danh mục thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội năm 2026 với nội dung như sau (chi tiết phụ lục I đính kèm):

STT	Tên công ty cung ứng	Số mặt hàng
1	Công ty TNHH Dược phẩm Hà Nội	01
2	Công ty cổ phần GP	01
3	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Phú Thịnh	02
4	Công ty cổ phần Dược phẩm và Truyền thông THT	02
5	Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế Quang Thịnh Phát	01
6	Công ty cổ phần Dược phẩm Lê Lợi	03
7	Công ty cổ phần Dược phẩm và TBYT Hoàng Yên	01
8	Công ty TNHH dược phẩm Đức Thắng	01
9	Công ty TNHH Dược phẩm Quang Điền	02
10	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Hacinco Việt Nam	02

STT	Tên công ty cung ứng	Số mặt hàng
11	Công ty Cổ phần EQpharm	03
12	Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Phúc Thịnh	04
13	Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Anh Phương	03
14	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Âu Việt	01
15	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar	01
16	Công ty cổ phần đầu tư MKT Việt Nam	01
17	Công ty TNHH Dược phẩm Trí Dũng	01
18	Công ty TNHH Dược phẩm Sao Đỏ	01
19	Công ty TNHH HSH Medicine	01
20	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Liên	01
21	Công ty cổ phần Dược và thiết bị y tế Việt Hưng	01
22	Công ty TNHH Beta-Pharma Việt Nam	01

Tổng khoản: 35 mặt hàng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2027.

(Lưu ý: Các quyết định trúng thầu do công ty cung cấp có thời hạn hiệu lực kết thúc trước ngày hợp đồng hết hiệu lực, cần bổ sung quyết định trúng thầu mới trước khi hợp đồng công ty đang cung cấp hết hiệu lực).

2. Phê duyệt danh mục thiết bị y tế tại Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội năm 2026 với nội dung như sau (chi tiết phụ lục II đính kèm):

STT	Tên công ty cung ứng	Số mặt hàng
1	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar	05
2	Công ty TNHH Dược Kim Đô	02

Tổng khoản: 07 mặt hàng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2027.

(Lưu ý: Các quyết định trúng thầu do công ty cung cấp có thời hạn hiệu lực kết thúc trước ngày hợp đồng hết hiệu lực, cần bổ sung quyết định trúng thầu mới trước khi hợp đồng công ty đang cung cấp hết hiệu lực).

Điều 2. Các nhà cung cấp có tên ở Điều 1, Khoa Dược, Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, KD_(Trâm).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH THUỐC PHÊ DUYỆT

(Kèm theo Quyết định số: 608 /QĐ-BVDL ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đường dùng	Hạn dùng	GDKLH hoặc GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Giá bán buôn kê khai/ kê khai lại	Đơn giá (có VAT)	Đơn vị tính	Công ty cung ứng
1	Biotifem	Biotin 5mg	5mg	Hộp 2 vi x 30 viên	Viên nén	Uống	24 tháng	590100421425	Natur Produkt Pharma Sp. Z o.o	Ba Lan	1		8.500	Viên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LÊ LỢI
2	Macrina	Silymarin (tính theo Silibinin) 200mg (dưới dạng 355mg Cao khô quả cây kê sữa (Extractum Fructus Silybum marianum siccum))	200mg	Hộp 6 vi x 10 viên	Viên nang cứng	Uống	24 Tháng	893210119700	Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung ương 28	Việt Nam	4	5.100	3.680	Viên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LÊ LỢI
3	Biotifem Max	Biotin 10mg	10mg	Hộp 2 vi x 30 viên	Viên nén	Uống	24 tháng	590100301125	Natur Produkt Pharma Sp. Z o.o.	Ba Lan	1		15.000	Viên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LÊ LỢI
4	Bogotop	Bilastine monohydrate 20,776mg tương đương Bilastine 20mg	20mg	Hộp 3 vi x 10 viên	Viên nén	Uống	24 tháng	840110420325	Noucor Health, S.A.	Spain	1	9.500	9.000	Viên	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TBYT HOÀNG YẾN
5	Salic Ointment	Betamethasone Dipropionate; Salicylic Acid	(6,4mg + 300mg)/10g	Hộp 1 Tuýp 10g	Thuốc mỡ bôi da	Dùng ngoài	36 tháng	471110978524	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.	Taiwan	2	72.000	72.000	Tuýp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRUYỀN THÔNG THT
6	Apimaton	Mỗi 7,5ml chứa: Alpha tocopheryl acetate (Vitamin E) 7,5mg; Calcium (dưới dạng Calcium lactate pentahydrate) 65mg; Cholecalciferol (vitamin D3) 200IU; Dexpanthenol (vitamin B5) 5mg; L-Lysine hydrochloride 150mg; Nicotinamide (vitamin PP) 10mg; Pyridoxine hydrochloride (vitamin B6) 3mg; Riboflavin sodium phosphate (vitamin B2) 1,75mg; Thiamine hydrochloride (vitamin B1) 1,5mg	(7,5 mg; 65 mg; 200 IU; 5 mg; 150 mg; 10 mg; 3 mg; 1,75 mg; 1,5 mg)/7,5ml; 15ml	Hộp 10 gói x 15ml	Sirô	Uống	24 tháng	893100366325	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	4		18.600	Gói	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRUYỀN THÔNG THT



TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đường dùng	Hạn dùng	GDCLH hoặc GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Giá bán buôn kê khai/ kê khai lại	Đơn giá (có VAT)	Đơn vị tính	Công ty cung ứng
7	Teaves	Nicotinamid (Niacinamid); Pyridoxin hydroclorid; Riboflavin ; Thiamin mononitrat	20mg; 2mg; 2mg; 4,85mg	Hộp 25 gói x 1,5g	Thuốc cốm uống	Uống	36 tháng	89311007410 0 (VD-32549-19)	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Việt Nam	4	7.940	7.800	Gói	Công ty cổ phần Dược và thiết bị y tế Việt Hưng
8	Pregabalin 25mg	Pregabalin	25mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nang cứng	Uống	36 tháng	84011030672 5	Laboratorios Liconsa, S.A	Tây Ban Nha	1	8.000	6.500	Viên	Công ty cổ phần đầu tư MKT Việt Nam
9	Amisea	Silymarin	167mg	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên nén bao phim	Uống	36 tháng	89320012890 0	Công ty cổ phần Dược TW Mediplantex	Việt Nam	4	6.000	5.900	Viên	Công ty Cổ phần GP
10	Meyertenin	Methionin; Cystein hydroclorid	350mg; 150mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên nang cứng	Uống	36 tháng	89311045932 3	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	4	5.800	5.600	Viên	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar
11	EMZINC TABLETS	Kẽm Acetat	20mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên nén phân tán không bao	Uống	24 tháng	VN-11864-11	Emcure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	5	3.116	3.100	Viên	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM PHÚC THỊNH
12	LINEZIN	Kẽm (dưới dạng kẽm sulfate heptahydrat) 4mg/ml	4mg/ml	Hộp 20 ống x 5ml	Siro uống	Uống	36 tháng	89311005932 3	Công ty Cổ phần Dược VTYT Hà Nam	Việt Nam	4	8.000	8.000	Ống	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM PHÚC THỊNH
13	TADARITIN	Desloratadin	0,5mg/ml	Hộp 1 chai 100ml	Dung dịch uống	Uống	24 tháng	56010017902 3	Sofarimex - Indústria Química e Farmacêutica, S.A.	Portugal	1	120.000	120.000	Chai	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM PHÚC THỊNH
14	TRADALEN	Adapalen	0,1% x10g	Hộp 1 tuýp 10g	Gel bôi ngoài da	Dùng ngoài	36 tháng	VD-33081-19	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	4	62.000	53.025	Tuýp	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM PHÚC THỊNH
15	Tilbec 10	Isotretinoin	10mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nang mềm	Đường uống	24 tháng	89011002162 3 (VN-17884-14)	Softgel Healthcare Pvt.,Ltd	Ấn Độ	2	6.900	6.400	Viên	Công ty TNHH Beta-Pharma Việt Nam

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đường dùng	Hạn dùng	GĐKLH hoặc GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Giá bán buôn kê khai/ kê khai lẻ	Đơn giá (có VAT)	Đơn vị tính	Công ty cung ứng
16	Minomaxyl	L- isoleucin, L- leucin, L- lysin hydrochlorid, M- methionin, L- phenylalanin, L- threonin, L- tryptophan, L- valin, L- Arginin Hydrochloride, L- Histidine hydrochloride monohydrat: Glycine	134mg+ 152mg+ 168mg+ 134mg 90mg+ 90mg+ 46mg+ 134mg 140mg+ 70mg+ 242mg	Hộp/ 20 gói	Cốm	Uống	36 tháng	893110231825	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông - (TNHH)	Việt Nam	4	18.600	18.600	Gói	Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Anh Phương
17	Imefed MD 400mg/57mg/5mL	Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat - Syloid (1:1)) 798mg; Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat powder) 5.600mg	798mg + 5.600mg	Hộp 1 chai, Chai thủy tinh kèm theo ống nhựa phân liều	Thuốc bột và dung dịch pha hỗn dịch uống	Uống	24 tháng	893110271924	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	2	190.000	158.000	Chai	Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Anh Phương
18	TAD 600mg/4ml powder and solvent for solution for injection	Glutathione (dưới dạng Glutathione sodium)	600mg	Hộp 10 lọ bột và 10 ống dung môi	Thuốc bột và dung môi pha tiêm truyền	tiêm truyền	36 tháng	800110419325	Biomedica Foscana Industria Chimico-farmaceutica S.p.a	Italy	1	195.000	162.800	Lọ	Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Anh Phương
19	Bomitis	Isotretinoin	20mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nang mềm	Uống	36 tháng	893110916924	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	2	14.000	11.400	Viên	Công ty TNHH dược phẩm Đức Thắng
20	A.T Zinc siro	Kẽm (dưới dạng Kẽm gluconat)	10mg/5ml x 15ml	Hộp 10 chai 15 ml (kèm 10 cốc uống)	Dung dịch uống	Uống	36 tháng	893110202224 (SDK cũ: VD-25649-16)	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	4	16.000	16.000	Chai	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ NỘI
21	Suplizinc	Kẽm gluconat	70mg (tương đương 10mg kẽm)	Hộp 10 gói; Hộp 15 gói; Hộp 25 gói; Hộp 30 gói	Thuốc cốm	Uống	36 tháng	893110246023	Nhà máy HDPharma EU - Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	2	5500	5000	Gói	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM LIÊN
22	Calmio	Calcipotriol + Betamethason (dipropionat)	0,005% + 0,0643%, 15g	Hộp 1 chai x 15g	Gel	Dùng ngoài da	24 tháng	880110186500	Genuone Sciences Inc.	Hàn Quốc	2	320.000	272.000	Chai	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ĐIỀN
23	Calmio	Calcipotriol + Betamethason (dipropionat)	0,005% + 0,0643%, 30g	Hộp 1 chai x 30g	Gel	Dùng ngoài da	24 tháng	880110186500	Genuone Sciences Inc.	Hàn Quốc	2	520.000	464.982	Chai	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ĐIỀN

VIỆT
ĐU
LỘ

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đường dùng	Hạn dùng	GDKLH hoặc GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Giá bán buôn kể khai/ kể khai lại	Đơn giá (có VAT)	Đơn vị tính	Công ty cung ứng
24	Redo-M 100 (tên cũ: Minocyclin Cap DWP 100mg)	Minocyclin (dưới dạng Minocyclin hydroclorid)	100mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên nang cứng	Uống	36 tháng	893110104600	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	4	15.000	14.800	Viên	Công ty TNHH Dược phẩm Sao Đỏ
25	Ratatos 50	Cefditoren	50mg/5ml; 90ml	Hộp 1 lọ x 90 ml	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	24 tháng	893110172923	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 2	Việt Nam	4	290.000	290.000	Lọ	Công ty TNHH Dược phẩm Trí Dũng
26	Becagel	Betamethasone (dưới dạng dipropionat) + Calcipotriol (dưới dạng monohydrat)	(0,05% (w/w) + 0,005% (w/w))/15ml	Hộp 01 tuýp thuốc 15ml	Gel	Dùng ngoài	24 tháng	893110384525	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Việt Nam	4	200.000	195.000	Tuýp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ QUANG THỊNH PHÁT
27	Silymax complex	Cao khô Carduus marianus + Cao Diệp hạ châu + Cao khô ngũ vị tử + Cao khô Nhân trần + Curcuminoids	140 mg+ 200 mg+ 25 mg+ 50,0mg+ 25 mg	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên nang cứng	Uống	36 tháng	893210128500 (VD-32966-19)	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt Nam	4	6.500	6.000	Viên	CÔNG TY TNHH HSH MEDICINE
28	Menzag	Diflorasone diacetat	5mg	Hộp 1 tuýp 15g	Kem bôi	Bôi	36 tháng	VD- 34197-20 (893110217800)	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	4	87.990	83.668	Tuýp	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÁU VIỆT
29	Dabilas	Bilastin	2,5mg/ml x 8ml	Hộp 20 ống x 8 ml	Dung dịch uống	Uống	36 tháng	893110174023	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	4	13.000	11.680	Ống	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Hacinco Việt Nam
30	Garlicsea	Aciclovir	4% (w/v) x 60ml	Hộp 1 chai x 60ml	Hỗn dịch uống	Uống	24 tháng	893110243625	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	4	85.000	85.000	Chai	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Hacinco Việt Nam
31	AMNONIMS	Fexofenadin HCL 180mg	180mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nang mềm	Đường dùng uống	36 tháng	893100219124 (VD-27641-17)	Công ty Cổ phần US Pharma USA, Việt Nam	Việt Nam	4	6.600	4.780	Viên	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ THỊNH
32	CLINA-T EXT. SOLUTION	Clindamycin (dưới dạng clindamycin phophat) 1% (w/v)	1% (w/v)	Hộp 1 chai x 30ml	Dung dịch	Dùng ngoài	24 tháng	880110965524	Genuine Sciences Inc.	Hàn Quốc	2	180.000	180.000	Chai	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ THỊNH

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đường dùng	Hạn dùng	GĐKLH hoặc GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Giá bán buôn kê khai/ kê khai tại	Đơn giá (có VAT)	Đơn vị tính	Công ty cung ứng
33	Desloratadine/Gen epharm	Desloratadin	5mg	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Viên nén bao phim	Uống	36 tháng	520100022925 (VN-22381-19)	Genepharm S.A.	Hy Lạp	1	6.800	5.100	Viên	Công ty Cổ phần EQpharm
34	Taromentin 457mg/5ml	Amoxicilin + acid clavulanic	(400mg + 57mg)/5ml x 70ml	Hộp 1 chai 12,6g bột tương đương 70ml hỗn dịch	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	36 tháng	590110450325 (VN-22547-20)	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A.	Ba Lan	1	234.414	219.200	Chai	Công ty Cổ phần EQpharm
35	Tuliken	Terbinafin (hydroclorid)	250mg	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên nén	Uống	36 tháng	594110965024	S.C. Slavia Pharm S.r.l.	Romania	1	20.200	19.500	Viên	Công ty Cổ phần EQpharm

Tổng cộng: 35 mặt hàng



PHỤ LỤC II: DANH SÁCH THIẾT BỊ Y TẾ PHÊ DUYỆT

(Kèm theo Quyết định số: 608/QĐ-BYDL ngày 07 tháng 09 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hà Nội)

STT	Tên TBVT	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Mục đích sử dụng	Hạn dùng	Quy cách đóng gói	Số lần thiết bị y tế hoặc số GRNK	Cơ sở/ hãng sản xuất	Nước sản xuất/ Thiết bị y tế	Hãng chủ sở hữu/ Thiết bị y tế	Nước chủ sở hữu/ lưu hành	Tiêu chuẩn chất lượng	Giá niêm yết	Đơn giá (đồng) (đã bao gồm VAT và chi phí khác)	Đơn vị tính	Công ty cung ứng
1	Chất làm đầy da - Bioregen	D	Thành phần: Acid Hyaluronic: 16 mg/ml Sodium Chloride, Phosphate buffer, nước cất... 1 ml - Nguồn gốc: Lân men sinh học từ vi sinh vật - Chất phụ gia: Gel trong suốt - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid gần trọng lượng phân tử thấp (2 kD Dalton), trung bình (100 kD Dalton, 200 kD Dalton) và cao (1 MDalton) - Độ nhớt: 1-3 PA - 3 kim tiêm trung: 33G x 4 MM, góc kim 45o - Kim trung: Hấp tiết trung - Độ sâu mũi tiêm: Trung da - Khu vực điều trị: + Giữ ẩm, phục hồi môi trường sinh lý đối với nhân dây cương quá trình phục hồi, tái tạo da + Điều trị các vết thâm, sẹo nông và trung bình vùng mặt và khu vực khác của cơ thể + Đặc biệt chỉ định với trường hợp vết sẹo nông do tổn thương da gây ra (như thủy đậu, vết rỗ, trứng cá...) hoặc vết rạn da - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO - Xuất xứ: Châu Âu	BIOREGEN là thiết bị y tế chứa gel vô trùng, có thể tái hấp thu, được sử dụng để giữ ẩm da, làm đầy, tái tạo, khắc phục vết thâm và khiến làn da trở nên mịn màng và khỏe khoắn hơn. Thành phần chính là Acid Hyaluronic có nguồn gốc từ nấm men vi sinh vật	36 tháng	Hộp 03 ống 1ml	2403607B KLH/BYT -HTTB	Regenyal Laboratories S.R.L	Italy	Regenyal Laboratories S.R.L	Việt Nam	ISO 13485, CE	3.300.000	3.289.982	Ông	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar
2	Chất làm đầy da - Regenyal Idea Bioexpander	D	Thành phần: Cross-linked Acid Hyaluronic (Acid Hyaluronic liên kết chéo): 25 mg/ml - Phosphate buffer, nước cất... 1 ml - Dung gel tinh khiết, trong suốt, đặc tính nhớt và đàn hồi cao. Nguồn gốc: Lân men sinh học từ vi sinh vật - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 2 MDa + 1 MDa + 0,5 MDa - HA nguyên sinh xen kẽ: 10%, 0,5 MDa - Độ nhớt: 30 PA - Độ đàn hồi: 80 PA - Được dùng để điều trị các khuyết điểm ở các vùng sau trên khuôn mặt: + nếp gấp mắt mí + nếp nhăn quanh miệng + mụn trứng cá và sẹo trên mặt + nếp nhăn giữa hai lông mày + nếp nhăn trên trán + nếp nhăn trên trán + các vùng trên khuôn mặt cần làm giảm nếp nhăn (ví dụ: má, cằm, xương gò má, môi) với sự gia tăng tạm thời về thể tích của các mô mềm - Kim tiêm tiết trung: 26G x 13 MM. kim hoàn tiết trung: 27G x 19 MM - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	REGENYAL IDEA BIO-EXPANDER là thiết bị y tế chứa gel vô trùng, có thể tái hấp thu, được sử dụng để phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chung/sẻ da ở mức độ trung bình và sâu. Thành phần chính là cross-linked Acid Hyaluronic có nguồn gốc từ nấm men vi sinh vật	24 tháng	Hộp 03 ống 1,1 ml	2403607B KLH/BYT -HTTB	Regenyal Laboratories S.R.L	Italy	Regenyal Laboratories S.R.L	Việt Nam	ISO 13485, CE	5.000.000	4.800.000	Ông	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar
3	Chất làm đầy da - Regenyal Idea Lips	D	Thành phần: Cross-linked Acid Hyaluronic (Acid Hyaluronic liên kết chéo): 25 mg/ml - Phosphate buffer, nước cất... 1 ml - Dung gel tinh khiết, trong suốt, đặc tính nhớt và đàn hồi cao. - Nguồn gốc: Lân men sinh học từ vi sinh vật - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 2MDa + 0,5MDa - HA nguyên sinh xen kẽ: 8%, 0,5 MDa - Độ nhớt: 30 PA - Độ đàn hồi: 100 PA - Được dùng để điều trị các khuyết điểm ở các khu vực sau của khuôn mặt: + Làn da, tái tạo thể tích môi + Tạo hình đường nét khuôn mặt, miệng + Tạo môi cong tự nhiên, khắc phục môi bị, bất cân xứng + 1 kim 27Gx13MM, 1 kim 30Gx13MM - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO - Xuất xứ: Châu Âu	REGENYAL IDEA LIPS là thiết bị y tế chứa gel vô trùng, có thể tái hấp thu, được sử dụng để phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chung/sẻ da ở mức độ trung bình và sâu. Thành phần chính là cross-linked Acid Hyaluronic có nguồn gốc từ nấm men vi sinh vật	24 tháng	Hộp 01 ống 1 ml	2403607B KLH/BYT -HTTB	Regenyal Laboratories S.R.L	Italy	Regenyal Laboratories S.R.L	Việt Nam	ISO 13485, CE	5.000.000	4.800.000	Ông	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar
4	Chất làm đầy da - Regenyal Idea	D	Thành phần: Cross-linked Acid Hyaluronic (Acid Hyaluronic liên kết chéo): 25 mg/ml - Phosphate buffer, nước cất... 1 ml - Dung gel tinh khiết, trong suốt, đặc tính nhớt và đàn hồi cao. - Nguồn gốc: Lân men sinh học từ vi sinh vật - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 2N DA+ 1M DA - HA nguyên sinh xen kẽ: 7%, 1 M DA - Độ nhớt: 40 PA - Độ đàn hồi: 150 PA - Được dùng để điều trị các khuyết điểm ở các khu vực sau của khuôn mặt: + Xóa vết nhăn môi-má, vết nhăn miệng-cằm, vết nhăn quanh miệng + Tạo hình khu vực gò má, quanh miệng và cằm - 2 kim 27Gx19 MM và 27Gx13 MM - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO - Xuất xứ: Châu Âu	REGENYAL IDEA là thiết bị y tế chứa gel vô trùng, có thể tái hấp thu, được sử dụng để phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chung/sẻ da ở mức độ trung bình và sâu. Thành phần chính là cross-linked Acid Hyaluronic có nguồn gốc từ nấm men vi sinh vật	24 tháng	Hộp 01 ống 1ml	2403607B KLH/BYT -HTTB	Regenyal Laboratories S.R.L	Italy	Regenyal Laboratories S.R.L	Việt Nam	ISO 13485, CE	5.000.000	4.800.000	Ông	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar

**TRUNG TÂM
LIỀU
NỘI**

STT	Tên TBVT	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Mục đích sử dụng	Hạn dùng	Quy cách đóng gói	Số lần hành của Thiết bị y tế hoặc số GPNK	Cơ sở/ hãng sản xuất	Nước sản xuất Thiết bị y tế	Hãng chủ sở hữu Thiết bị y tế	Nước chủ sở hữu số lưu hành	Tiêu chuẩn chất lượng	Giá niêm yết	Đơn giá (đồng) (đã bao gồm VAT và chi phí khác)	Đơn vị (tính)	Công ty cung ứng
5	Chất làm đầy da- Regencyal Super Idea 1ML	D	Thành phần: - Cross-linked Acid Hyaluronic: 25 mg/ ml - Phosphate buffer, nước cất... 1 ml - Nguồn gốc: Làn mền sinh học từ vi sinh vật - Trong tương phần từ Hyaluronic acid liên kết chéo: 2M DA+ 1M DA - HA tuyến tinh xen kẽ: 5% 1 M DA - Độ nhớt: 30 PA - Độ đàn hồi: 200 PA - Được dùng để điều trị các khuyết ở các khu vực sau của khuôn mặt: + Khắc phục hiện tượng chùng/chệch da và vết nhăn ở mức độ sâu + Xóa vết nhăn sâu ở các khu vực thái dương, gò má + Tạo hình môi, gò má, cằm dưới, cằm (tiêm hạ bì hoặc trên màng xương) - Kim 23Gx19 MM, Kim 25G x 38 MM - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO - Xuất xứ: Châu Âu	REGENYAL SUPER IDEA 1 ML là thiết bị y tế chứa gel vô trùng, có thể tái hấp thu, được sử dụng để phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chùng/chệch da ở mức độ trung bình và sâu. Thành phần chính là cross-linked Acid Hyaluronic có nguồn gốc lên men vi sinh vật.	24 tháng	Hộp 01 ống 1ml	2403607B KLH/BYT -HTTB	Regencyal Laboratories S.R.L	Việt Nam	Regencyal Laboratories S.R.L	Italy	ISO 13485, CE	5.000.000	4.800.000	Ống	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Y tế Haliphar
6	Urgo Scarform 7gr	A	-Thành phần: Cyclopentasiloxane & Dimethicone Crosspolymer -3 + Ethylhexyl Methoxycinnamate & BHT + Homosalate + Titanium Dioxide (nano) + Aluminum Hydroxide & Methicone + Diethylamino Hydroxybenzoyl Hexyl Benzoate + C12-15 Alkyl Benzoate + Bis-Ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl Triazine + Vitamin E Acetate - Khối lượng 7g	Được chỉ định như chất hỗ trợ trong trường hợp viêm da cơ địa (cấp tính và mãn tính), bệnh da khô, chàm, viêm da tiếp xúc (viêm da kích ứng, viêm da dị ứng), tăng sinh bờ: -Được chỉ định sử dụng trong điều trị và làm mờ vết sẹo -Phù hợp cho người lớn, trẻ em và người cao tuổi; -Sử dụng như sản phẩm duy trì tại chỗ giữa các liệu pháp được lý tiếp theo; -Phù hợp sử dụng hàng ngày.	36 tháng	Hộp 01 tuýp	210000554 /PCBA-HCM	M- Technologies	Philap	M- Technologies	Việt Nam	ISO 13485	183.600	183.600	Tuýp	Công ty TNHH Dược Kim Đô
7	Urgo Eczekalin	A	-Thành phần: Sodium Hyaluronate, + Ceramide NS+ Panthanol + Butyrospermum Parkii Butter + Pinus Radiata Bark Extract + Prunus Amygdalus Dulcis Oil +Triticopheryl Acetate Simmondsia Chinensis Oil + Avena Sativa Kernel Extract + Glycerin + Lactic acid+ Phytosterols + Trehalose - Thể tích: 50ml	Được chỉ định như chất hỗ trợ trong trường hợp viêm da cơ địa (cấp tính và mãn tính), bệnh da khô, chàm, viêm da tiếp xúc (viêm da kích ứng, viêm da dị ứng), tăng sinh bờ: - Được chỉ định sử dụng trong trường hợp mất tính toàn vẹn của lớp biểu bì liên quan đến da khô, phản ứng nhanh, không dùng nạp và nhạy cảm - Phù hợp cho người lớn, trẻ em và người cao tuổi -Sử dụng như sản phẩm duy trì tại chỗ giữa các liệu pháp được lý tiếp theo - Phù hợp sử dụng hàng ngày (dọc hướng dẫn sử dụng)	36 tháng	Hộp 01 tuýp	210000666 /PCBA-HCM	Sinerga Spa	Ý	Sinerga Spa	Việt Nam	ISO 13485	260.253	243.000	Tuýp	Công ty TNHH Dược Kim Đô